

**UBND TỈNH KHÁNH HÒA**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm 2026*

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ THẨM ĐỊNH BẢO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 16/2022/NQ-HĐND NGÀY 15/11/2022 HĐND TỈNH KHÁNH HÒA VÀ ĐIỀU 11 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2020/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2020 CỦA HĐND TỈNH NINH THUẬN**

**1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế**

<b>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>		<b>DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<b>I. Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa</b>	<b>Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận</b>		
<b>Điều 1.</b> Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:	<b>Điều 1.</b> Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	<b>Điều 1.</b> Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:	
1. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	1. Đối tượng nộp phí: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	1. Đối tượng nộp phí Tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; các dự án đầu	Phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn Luật; Nghị quyết

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH						DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ			THUYẾT MINH																																	
									66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026																																	
<p>2. Cơ quan thu phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.</li> </ul>						<p>2. Tổ chức thu phí: Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>			<p>2. Tổ chức thu phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa: Thu phí đối với các dự án đầu tư, cơ sở nằm trong Khu kinh tế và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa: Thu phí đối với các dự án đầu tư, cơ sở nằm ngoài Khu kinh tế và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</li> </ul>			<p>Phù hợp với Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ủy quyền Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa và Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p>																														
<p>3. Mức thu phí:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)</th> <th>≤ 50</th> <th>&gt; 50 và ≤ 100</th> <th>&gt; 100 và ≤ 200</th> <th>&gt; 200 và ≤ 500</th> <th>&gt; 500</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải</td> <td>5,0</td> <td>6,5</td> <td>12,0</td> <td>14,0</td> <td>17,0</td> </tr> </tbody> </table>						Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	≤ 50	> 50 và ≤ 100	> 100 và ≤ 200	> 200 và ≤ 500	> 500	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0	<p>3. Mức thu:</p> <p>a) Trường hợp thẩm định lần đầu</p> <p style="text-align: center;">ĐVT: Triệu đồng</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)</th> <th>≤ 50</th> <th>&gt;50 và ≤100</th> <th>&gt;100 và ≤200</th> <th>&gt;200 và ≤500</th> <th>&gt;500</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>			Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	>500							<p>3. Mức thu phí:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Số TT</th> <th>Nội dung</th> <th>Mức thu phí đồng/hồ sơ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hình thức thành lập Hội đồng thẩm định</td> <td>14.400.000</td> </tr> </tbody> </table>			Số TT	Nội dung	Mức thu phí đồng/hồ sơ	1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hình thức thành lập Hội đồng thẩm định	14.400.000	<p>- Phù hợp với Điều 13b Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được bổ sung tại Điều 5 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT và Điều 13c Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được bổ sung tại Điều 6 Thông tư số</p>
Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	≤ 50	> 50 và ≤ 100	> 100 và ≤ 200	> 200 và ≤ 500	> 500																																					
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0																																					
Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	>500																																					
Số TT	Nội dung	Mức thu phí đồng/hồ sơ																																								
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hình thức thành lập Hội đồng thẩm định	14.400.000																																								



VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ		THUYẾT MINH
	1, 2, 3, 4, 5, 6)			
	b) Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu.	2	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hình thức lấy ý kiến chuyên gia (không thành lập Hội đồng thẩm định)  2.800.000	
4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:  a) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước; cơ quan thu phí được để lại 100% trên tổng số tiền thu phí để bù đắp chi phí quản lý, phục vụ việc thực hiện công tác thẩm định.  b) Các nội dung liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được thực hiện theo quy định của pháp luật.	4. Kê khai, nộp phí  a) Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí theo từng lần phát sinh.  b) Chậm nhất 05 ngày kể từ ngày thu phí, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.  c) Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định tại khoản 3 điều 19, khoản 2 điều 26 Thông tư số <u>156/2013/TT-BTC</u> ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số <u>83/2013/NĐ-CP</u> ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.  5. Quản lý và sử dụng phí: Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà	4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng:  a. Cơ quan thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thẩm định, thu phí ( <i>bao gồm các trường hợp thu phí 0 đồng khi các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến theo Nghị quyết 13/2025/NQ-HĐND</i> ) do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.  b. Các nội dung liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng phí được thực hiện theo quy định Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí và các quy định khác có liên quan.	Phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP: “1. <i>Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định này thực hiện được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước. Trường hợp Nghị định này và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về việc quản lý và sử dụng phí thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế</i> ”). Do đó, tổ chức thu phí là cơ quan Nhà nước nộp toàn bộ số phí thu được vào ngân sách nhà	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	nước theo quy định pháp luật.		nước.
<p><b>Điều 2. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết trấn địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 11 năm 2022./.</p>	<p><b>Điều 2. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh: Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật. Hàng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh cho HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm để giám sát theo quy định.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2020; Bãi bỏ các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành (<i>đính kèm phụ lục</i>)/.</p>	<p><b>Điều 2. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Áp dụng miễn 100% mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tương ứng trong Biểu mức thu phí quy định tại khoản 3 Điều 1 khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua Dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị quyết 13/2025/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>3. Các quy định dưới đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa</li> <li>- Điều 11 Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.</li> </ul> <p>4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp</p>	<p>Phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15</p>

<b>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
		<p>các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</p> <p><b>Điều 3. Tổ chức thực hiện</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.</li><li>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.</li><li>3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</li></ol> <p><i>Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ 3 ngày tháng năm 2026 thông qua.</i></p>